

## **KẾ HOẠCH** **Tuyển sinh năm học 2022 – 2023**

Trường THCS & THPT Đông Du ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2022 - 2023 với nội dung như sau:

### **I. THỜI GIAN TUYỂN SINH**

- 1. Phát hành hồ sơ:** Từ ngày 04/4/2022.
- 2. Nhận hồ sơ thi tuyển vào lớp 6 và lớp 10:** Từ ngày 11/4/2022 đến 09/6/2022.
- 3. Nhận hồ sơ xét tuyển vào lớp 7, 8, 9, 11, 12:** Từ 25/5/2022 đến 10/6/2022.
- 4. Nhận hồ sơ xét tuyển học bổng vào lớp 10:** Từ 04/4/2022 đến hết 30/5/2022.
- 5. Tổ chức đánh giá năng lực tuyển sinh vào lớp 6 và 10:** Ngày 11, 12/6/2022.
- 6. Tổ chức thi xét cấp học bổng tuyển sinh vào lớp 10:** Ngày 15, 16/6/2022.

### **II. THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI TRÀ**

#### **1. Chỉ tiêu**

**1.1. Lớp 6:** số lượng **280** chỉ tiêu với quy mô 08 lớp. 100% các lớp học Tiếng Anh chương trình Cambridge.

**1.2. Lớp 7; 8; 9:** mỗi khối tuyển bổ sung **10** chỉ tiêu.

**1.3. Lớp 10:** số lượng **270** chỉ tiêu với 07 lớp, trong đó có 04 lớp chương trình Tiếng Anh IELTS.

**1.4. Lớp 11:** tuyển bổ sung **10** chỉ tiêu.

**1.5. Lớp 12:** tuyển bổ sung **10** chỉ tiêu.

#### **2. Hình thức**

##### **2.1. Xét tuyển học bạ**

###### **a. Điều kiện đăng ký xét tuyển**

- **Lớp 7:** Kết quả học tập đạt loại **Tốt** và kết quả rèn luyện đạt loại **Tốt** của năm học 2021 – 2022.

- **Lớp 8:** học lực **Giỏi** và hạnh kiểm **Tốt** của 2 năm liền kề trước đó.

- **Lớp 9:** học lực **Giỏi** và hạnh kiểm **Tốt** của 3 năm liền kề trước đó.

- **Lớp 10:** học lực **Giỏi** và hạnh kiểm **Tốt** của 4 năm cấp THCS.

- **Lớp 11:** học lực **Giỏi** và hạnh kiểm **Tốt** của năm học trước đó.

- **Lớp 12:** học lực **Giỏi** và hạnh kiểm **Tốt** của 2 năm trước đó.

**b. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** từ ngày 25/5/2022 đến 10/6/2022.

**c. Căn cứ xét tuyển:** Điểm trung bình môn cả năm học (trừ tuyển sinh vào lớp 7); Điểm trung bình môn cả năm các môn Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh.

**d. Công bố kết quả trúng tuyển:** Dự kiến 15/6/2022.

## 2.2. Tuyển sinh với phương thức kiểm tra, đánh giá năng lực

### a. Điều kiện đăng ký kiểm tra, đánh giá năng lực

- Vào lớp 6: hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định.
- Vào lớp 10: Kết quả năm học lớp 9 học lực **Khá** và hạnh kiểm **Khá** trở lên.

### b. Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực

#### - Các bài kiểm tra:

- + Vào lớp 6: Dự thi 03 bài thi, gồm: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.
- + Vào lớp 10: Dự thi 02 bài thi, gồm: Toán và Tiếng Anh.

#### - Hình thức bài kiểm tra

- + Bài thi môn Toán, Tiếng Việt: 100% tự luận.
- + Bài thi môn Tiếng Anh: 70% tự luận – 30% trắc nghiệm.

### c. Nguyên tắc tính điểm và xét tuyển

- **Tuyển sinh vào lớp 6: Tổng điểm = [(Toán x2) + Tiếng Việt + Tiếng Anh]**  
+ điểm ưu tiên (nếu có).

- **Tuyển sinh vào lớp 10: Tổng điểm = [(Toán x2) + Tiếng Anh]** + điểm ưu tiên (nếu có).

- **Nguyên tắc xét tuyển:** Căn cứ tổng điểm đã nhân hệ số lấy từ cao xuống thấp, đến khi đủ chỉ tiêu.

**d. Thời gian tổ chức kiểm tra:** Dự kiến ngày 11, 12/6/2022.

<b>LỊCH KIỂM TRA NĂNG LỰC TUYỂN SINH VÀO LỚP 6</b>				
Ngày	Buổi	Giờ bắt đầu	Môn thi	Thời gian làm bài
<b>11/6/2022</b> và <b>12/6/2022</b>	Sáng	07h30'	Giám thị gọi thí sinh vào phòng thi.	
		07h45'	<b>Toán</b>	40 phút
		08h40'	<b>Tiếng Việt</b>	40 phút
		09h30'	<b>Tiếng Anh</b>	40 phút

<b>LỊCH KIỂM TRA NĂNG LỰC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10</b>				
Ngày	Buổi	Giờ bắt đầu	Môn thi	Thời gian làm bài
<b>11/6/2022</b> và <b>12/6/2022</b>	Chiều	13h45'	Giám thị gọi thí sinh vào phòng thi.	
		14h00'	<b>Toán</b>	60 phút
		15h05'	<b>Tiếng Anh</b>	60 phút

*Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ có quyền đăng ký 01 buổi thi theo lịch đã công bố.*

**e. Thời gian hoàn thành hồ sơ nhập học:** sau **10 ngày** kể từ ngày công bố danh sách trúng tuyển (*thí sinh phải nộp học bạ gốc hoặc nộp trước 02 tháng học phí đầu tiên để xác nhận nhập học*).

### 3. Quy định hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Hồ sơ xét tuyển thẳng/dự kiểm tra, đánh giá năng lực do nhà trường phát hành.

- Hồ sơ đăng kí xét tuyển/ đăng ký kiểm tra, đánh giá năng lực, bao gồm: *Học bạ photo; chứng nhận các giải cấp tỉnh trở lên (nếu có) bản photo; 01 ảnh thẻ 3x4; Phiếu đăng kí dự thi (mẫu do nhà trường phát hành).*

- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh sẽ nhận thẻ vào phòng thi ngay tại văn phòng.

- Nếu thí sinh nộp hồ sơ dự thi trước thời điểm tổng kết năm học 2021 – 2022, thì học bạ photo và giấy chứng nhận các giải từ cấp tỉnh trở trên (nếu có), sẽ được phép bổ sung khi đến tham dự kiểm tra, năng lực.

- Quy định về đăng ký hồ sơ kiểm tra năng lực trực tuyến (**chỉ dành cho thí sinh ở tuyển huyện hoặc các tỉnh, thành khác**).

+ *Bước 1: Đăng nhập vào hệ thống đăng kí trực tuyến để nhập thông tin và gửi ảnh làm thẻ dự thi.*

+ *Bước 2: Bộ phận tuyển sinh sẽ xác nhận đăng kí qua số điện thoại/zalo trong thời gian 07 ngày kể từ ngày hệ thống ghi nhận thông tin đăng kí.*

### 4. Quy định về cộng điểm ưu tiên với thí sinh tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10

Kết quả học bạ năm học 2021 – 2022 (Dành cho tuyển sinh vào lớp 6)		Kết quả các kỳ thi Violympic/IOE cấp tỉnh trở lên của năm cuối cấp		Các cuộc thi HSG các môn văn hoá cấp huyện trở lên của năm cuối cấp	
Tổng điểm Toán + Tiếng Việt	Mức điểm	Giải	Mức điểm	Giải	Mức điểm
20,0 điểm	<b>0,5 điểm</b>	Nhất	<b>1,0 điểm</b>	Nhất	<b>1,0 điểm</b>
19,0 điểm	<b>0,25 điểm</b>	Nhì	<b>0,5 điểm</b>	Nhì	<b>0,75 điểm</b>
		Ba	<b>0,25 điểm</b>	Ba	<b>0,5 điểm</b>
				KK	<b>0,25 điểm</b>
<i>Điểm ưu tiên sẽ được cộng vào tổng điểm để xét tuyển vào trường. Tổng điểm ưu tiên cao nhất cho mỗi thí sinh là 1,5 điểm.</i>					

**Lưu ý:** *Thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên phải nộp bản photo học bạ của năm học 2021 – 2022 và bản photo giấy chứng nhận/ kết quả các kỳ thi khác trước khi dự kiểm tra, đánh giá năng lực.*

## III. THÔNG TIN TUYỂN SINH HỌC BỔNG

### 1. Giá trị học bổng

- Học bổng toàn phần trị giá: **70.000.000 VNĐ/năm** (*Học bổng không chuyển đổi thành tiền mặt*).

- Học bổng bán phần trị giá: **35.000.000 VNĐ/năm** (*Học bổng không chuyển đổi thành tiền mặt*).

**2. Đối tượng cấp học bổng:** Học sinh tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10.

### 3. Số lượng học bổng

- **Lớp 6:** 05 suất học bổng bán phần.

- **Lớp 10:** 18 suất học bổng toàn phần cho các môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn, Vật Lý, Hóa Học, Sinh Học, Tin Học (*mỗi môn 03 suất, riêng Sinh học 02 suất, môn Tin Học 01 suất*) và 07 suất học bổng bán phần (*mỗi môn 01 suất*).

### 4. Hình thức

- **Lớp 6:** Căn cứ vào điểm kiểm tra năng lực đầu vào (không nhân hệ số, không tính điểm ưu tiên). Xét tổng điểm 03 môn (không tính điểm ưu tiên), lấy từ cao xuống thấp.

- **Lớp 10:** Xét cấp học bổng dựa vào kết quả kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS năm học 2021 – 2022 hoặc kết quả kỳ thi xét cấp học bổng do nhà trường tổ chức với 2 môn không chuyên bắt buộc là Toán, Tiếng Anh, cùng 01 môn chuyên (*Toán, Vật Lý, Hóa Học, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Sinh học, Tin Học*).

### 5. Điều kiện tham gia xét cấp học bổng

**5.1. Lớp 6:** Các môn kiểm tra năng lực, có kết quả trên 5,0 điểm (thang điểm 10).

#### 5.2. Lớp 10:

a. Xét cấp học bổng dựa vào kết quả kỳ thi HSG cấp tỉnh:

- **Điều kiện xét học bổng toàn phần:** đạt được 02 điều kiện sau:

+ Hạnh kiểm **Tốt** và học lực **Giỏi** năm học 2021 – 2022.

+ Đạt giải **Nhất, Nhì** kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh trở lên (*Riêng môn Sinh Học và môn Tin Học chỉ xét cấp đối với giải Nhất*).

- **Điều kiện xét học bổng bán phần:** đạt được 02 điều kiện sau:

+ Hạnh kiểm **Tốt** và học lực **Giỏi** năm học 2021 – 2022

+ Đạt giải **Ba** kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh trở lên. (*Riêng môn Sinh Học và môn Tin Học chỉ xét cấp đối với giải Nhì*).

b. Xét cấp học bổng căn cứ vào kết quả thi: Các môn không chuyên từ 5,0 điểm (thang điểm 10) và môn chuyên phải trên 10,0 điểm (thang điểm 20).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022 – 2023. Nhà trường kính thông báo đến quý bậc phụ huynh có nhu cầu được biết và đăng ký tuyển sinh./.

#### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- Văn phòng Kế toán & Tuyển sinh;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Lê Ngọc Sơn*